Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Tên gói thầu: Mua sắm Bảo hộ lao động năm 2025

Tên dự án: Mua sắm Bảo hộ lao động năm 2025

Địa điểm thực hiện dự án: Trung tâm Y tế huyện Cư Kuin

Giá gói thầu: 109.050.000 đồng

Thời gian thực hiện: 60 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung :

Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng và sản xuất trong năm 2025 trở về sau, có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V. Chất liệu ổn định về kết cấu và màu sắc: không bị co rút, không phai màu, không loan màu, không xù lông khi giặt ủi công nghiệp.

Nhà thầu phải chào đầy đủ nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	**Trang phục bác sĩ, dược sĩ (nam nữ)**	– Xuất xứ: Việt Nam 1. Áo vải kate Ford màu trắng loại 1 + Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi,có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang mông 2. Mũ tròn không vành và khẩu trang theo màu sắc của áo. 3. Quần vải kaki thun

		+ Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. ❖ **Thông số kỹ thuật vải áo:** • Khối lượng vải (G/m2) (ISO 3801 - 1977) 150.3±0.1 • Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi/10cm) (ISO 7211-2-1984)dọc = 254 và ngang = 256 • Độ dày vải (mm) (ISO 5084-1996): 0.40±0.1 • Độ bền màu giặt ở 40^{o}C(cấp) ISO 105-C06 A1S: 2010), 30 phút giặt máy ở 40^{o}C. • Phai màu: 4-5 • Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833 - 2019) • Polyester: 66.1±0.1 • Cotton: 33.9±0.1 ❖ **Thông số kỹ thuật vải quần:** • Khối lượng vải (G/m2) (ISO 3801 - 1977) 253.1±1 • Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi/10cm) (ISO 7211-2-1984) dọc: 460 và ngang 336 • Độ dày vải (mm) (ISO 5084-1996) : 0.52 • Độ bền màu giặt ở 40oC(cấp) ISO 105-C06 A1S: 2010), 30 phút giặt máy ở 40oC. Phai màu: 4-5 • Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833 - 2019) • Polyester: 74.3±0.1 • Rayon: 23.4±0.1 Spandex : 2.3±0.1

2	**Trang phục điều dưỡng, y sĩ, hộ sinh, KTV, cử nhân (nam, nữ)**	– Xuất xứ: Việt Nam 1. Áo vải kate Ford màu trắng + Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang mông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. + Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0.5cm. 2. Mũ tròn không vành và khẩu trang theo màu sắc của áo. 3. Quần vải kaki thun màu trắng + Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. ❖ **Thông số kỹ thuật vải áo:** • Khối lượng vải (G/m2) (ISO 3801 - 1977) 150.3±0.1 • Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi/10cm) (ISO 7211-2-1984)dọc = 254 và ngang = 256 • Độ dày vải (mm) (ISO 5084-1996): 0.40±0.1 • Độ bền màu giặt ở 40oC(cấp) ISO 105-C06 A1S: 2010), 30 phút giặt máy ở 40oC. Phai màu: 4-5 • Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833 - 2019) • Polyester: 66.1±0.1 • Cotton: 33.9±0.1 ❖ **Thông số kỹ thuật vải quần:** • Khối lượng vải (G/m2) (ISO 3801 - 1977) 253.1±1 • Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi/10cm) (ISO 7211-2-1984) dọc: 460 và ngang 336 • Độ dày vải (mm) (ISO 5084-1996) : 0.52

		• Độ bền màu giặt ở 40oC(cấp) ISO 105-C06 A1S: 2010), 30 phút giặt máy ở 40oC. Phai màu: 4-5 • Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833 - 2019) • Polyester: 74.3±0.1 • Rayon: 23.4±0.1 Spandex : 2.3±0.1
3	**Trang phục hộ lý**	− Xuất xứ: Việt Nam 1. Áo vải kate Ford màu xanh hòa bình + Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang mông, phía trước có 02 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. 2. Mũ và khẩu trang theo màu sắc của áo 3. Quần: vải kate Ford màu xanh hòa bình + Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 2 túi chéo, quần nam có 01 túi sau. ❖ **Thông số kỹ thuật vải áo+ quần:** • Khối lượng vải (G/m2) (ISO 3801 - 1977) 150.3±0.1 • Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi/10cm) (ISO 7211-2-1984)dọc = 254 và ngang = 256 • Độ dày vải (mm) (ISO 5084-1996): 0.40±0.1 • Độ bền màu giặt ở 40ºC(cấp) ISO 105-C06 A1S: 2010), 30 phút giặt máy ở 40ºC. Phai màu: 4-5 • Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833 - 2019) • Polyester: 66.1±0.1

		Cotton:33.9±0.1
4	**Trang phục bảo vệ, bảo trì, lái xe**	− Xuất xứ: Việt Nam 1. Áo vải kate Ford màu xanh cô ban sẫm + Kiểu dáng: Áo cổ đức, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, dài tay hoặc ngắn tay,gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, 2 túi có nắp,có khuy cài biển tên trên ngực trái. 2. Mũ kê pi cùng màu vải áo 3. Quần: vải kaki thun màu xanh đen + Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau. ❖ **Thông số kỹ thuật vải áo** • Khối lượng vải (G/m2) (ISO 3801 - 1977) 150.3±0.1 • Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi/10cm) (ISO 7211-2-1984)dọc = 254 và ngang = 256 • Độ dày vải (mm) (ISO 5084-1996): 0.40±0.1 • Độ bền màu giặt ở 40ºC(cấp) ISO 105-C06 A1S: 2010), 30 phút giặt máy ở 40ºC. Phai màu: 4-5 • Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833 - 2019) • Polyester: 66.1±0.1 • Cotton: 33.9±0.1 ❖ **Thông số kỹ thuật vải quần:** • Khối lượng vải (G/m2) (ISO 3801 - 1977) 253.1±1 • Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi/10cm) (ISO 7211-2-1984) dọc: 460 và ngang 336 • Độ dày vải (mm) (ISO 5084-1996) : 0.52

		• Độ bền màu giặt ở 40°C(cấp) ISO 105-C06 A1S: 2010), 30 phút giặt máy ở 40°C. Phai màu: 4-5 • Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833 - 2019) • Polyester: 74.3±0.1 • Rayon: 23.4±0.1 Spandex : 2.3±0.1
5	**Trang phục hành chính**	− Xuất xứ: Việt Nam 1. Áo sơ mi nam nữ (vải kate mỹ màu sáng) + Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đức, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay. 2. Chân váy hoặc quần đối với nữ, Vải màu sẫm. 3. Chân váy kiểu jupe, tối thiểu dài ngang gối. 4. Quần nam: kaki thun màu sẫm + Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau ❖ **Thông số kỹ thuật vải áo**: • Khối lượng vải (G/m2) (ISO 3801 - 1977): 124.9±1(g/m2) • Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi/10cm) (ISO 7211-2-1984) : Dọc = 416, ngang = 320 • Độ dày vải (mm) (ISO 5084-1996): 0.19 • Độ bền màu giặt ở 40°C(cấp) ISO 105-C06 A1S: 2010), 30 phút giặt máy ở 40°C. Phai màu:4-5 • Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833 - 2019) : 80% Polyester và 20% Rayon ❖ **Thông số kỹ thuật vải quần+ váy:**

		• Khối lượng vải (G/m2) (ISO 3801 - 1977) 253.1±1 • Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi/10cm) (ISO 7211-2-1984) dọc: 460 và ngang 336 • Độ dày vải (mm) (ISO 5084-1996) : 0.52 • Độ bền màu giặt ở 40°C(cấp) ISO 105-C06 A1S: 2010), 30 phút giặt máy ở 40°C. Phai màu: 4-5 • Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833 - 2019) • Polyester: 74.3±0.1 • Rayon: 23.4±0.1 – Spandex : 2.3±0.1

1.3. Các yêu cầu khác

- Cung cấp phiếu kết quả kiểm nghiệm cơ lý và thành phần chất liệu vải do tổ chức kiểm định/kiểm nghiệm có năng lực cấp, được công nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hoặc được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp phép hoạt động, trong đó bao gồm cả các trung tâm thuộc Phân viện Dệt May Việt Nam (nếu có) ; Thời gian kiểm nghiệm từ tháng 01/2024 trở về sau

- Nhà thầu Cung cấp Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 hệ thống quản lý chất lượng trong lĩnh vực may mặc còn hiệu lực; Giấy chứng nhận 14001:2015 hệ thống quản lý về môi trường trong lĩnh vực may mặc còn hiệu lực; Các sản phẩm kinh doanh được chứng nhận : phù hợp với các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01:2017/BCT đối với các sản phẩm dệt may

- Nhà thầu chịu toàn bộ chi phí vận tải, bốc xếp, bảo hiểm, cất giữ trong quá trình cung ứng hàng hóa, kiểm tra, nghiệm thu và giao nhận hàng. Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất năm 2025;

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Không yêu cầu